

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 22-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thái.

2. Bà Thân Thị Lua.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/7/2022 tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; Điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 06/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST- HS ngày 11/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1989; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965 và bà: Phí Thị D, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phí Thị D, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 20/5/2022, tại khu vực vỉa hè trước cổng Tòa án nhân dân huyện Y thuộc tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y phối hợp Công an thị trấn N bắt quả tang Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 ở Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma khi bị phát hiện, L vứt ma túy xuống hè đường và bỏ chạy được 5m thì bị cơ quan điều tra bắt giữ, thu giữ tang vật gồm:

- Thu giữ 01 đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu, thân có đường kẻ sọc trắng, bên trong có chất cục bột màu trắng tại lề đường cạnh chỗ L đứng, cách tường bao của Tòa án 2,5 mét, cách cột điện ký hiệu “071-7Neo 3/3” 05 mét, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”;

- Thu giữ 05 gói giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng, được đựng trong bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long cách chỗ L bị bắt 2,5m, cách mép đường bên trái theo hướng đi từ Ủy ban nhân dân xã C đi Ủy ban nhân dân huyện Y 60cm, cách cột điện ký hiệu “071-7Neo 3/3” ở lề đường bên trái 7,5 mét, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT2”;

- Thu giữ 02 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ đã qua sử dụng gần chỗ L đứng (BL 19-22).

Cùng ngày 20/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc

Giang đề giám định các chất thu giữ được khi bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 863/KL-KTHS ngày 23/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“5.1. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam, kẻ sọc trắng, được hàn kín hai đầu là **ma túy, có khối lượng 0,056 gam, loại Heroine.**

5.2. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT2” đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 05 (năm) gói giấy bạc đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng là **ma túy, có tổng khối lượng 0,454 gam, loại Heroine.”** (BL 26, 27).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn L khai nhận:

Do bị nghiện ma túy và biết khu vực bãi đất trống thuộc thôn N, xã C, huyện Y có bán ma túy, nên khoảng 08 giờ 40 phút ngày 20/5/2022, L một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 926.04 đi từ nhà đi xuống khu vực bãi đất trống thuộc thôn N, xã C, huyện Y tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực trên, L gặp một người đàn ông, L chỉ biết tên gọi là T không biết họ và địa chỉ. Biết người có tên là T có ma túy bán, L đến gần và bảo bán cho L 100.000đ ma túy, thì người tên T cầm tiền sau đó lấy từ trong người ra đưa cho L một đoạn ống hút màu cam, trên thân có sọc kẻ màu trắng, bên trong có chất cục bột màu trắng là ma túy loại Heroin. L cầm ma túy mua được cất dấu vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long cất dấu vào người rồi đi về. Khoảng 09 giờ cùng ngày, L về đến khu vực đoạn đường trước cổng Tòa án nhân

dân huyện Y, quan sát thấy có một thanh niên không quen biết đang đứng ở hè đường. Biết người thanh niên này là người ở xã C, huyện Y có ma túy bán. L đi đến gần và bảo bán cho L 180.000đ ma túy, người thanh niên đó cầm tiền rồi đưa cho L một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, trong có 05 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói đều chứa ma túy Heroin, sau đó người thanh niên đó bỏ đi. L dùng tay trái cầm số ma túy mua được định cất dấu đem về sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện đến bắt quả tang. Phát hiện thấy công an đến, L vứt số ma túy vừa mua được xuống hè đường và bỏ chạy, khi L bỏ chạy được khoảng 2,5m thì bị khổng chết bắt giữ và thu giữ tang vật như trên (BL 76- 87).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L, nhưng không thu giữ gì (BL 32- 34).

Trong vụ án này, đối với các đối tượng bán ma túy cho L, L khai chỉ biết một đối tượng tên T ngoài ra không biết thông tin gì khác, ngoài lời khai không có chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 926.04 thu giữ của L, kết quả điều tra xác định là của bà Phí Thị D, sinh năm 1967 ở Thôn L, xã T, huyện Y Bắc Giang là mẹ của L cho L mượn, bà D không biết L mượn xe để đi thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 23/5/2022, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 926.04 cho bà Doãn.

Đối với chiếc điện thoại bị thu giữ, L khai không liên quan gì đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật của vụ án gồm: 01 (một) phong bì thư ký hiệu "QT1" đã được dán kín; 01 (một) phong bì thư ký hiệu "QT2" đã được dán kín, cả hai phong bì đều được niêm phong mặt trước bằng dấu tròn mực đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang; 02 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ đã qua sử dụng được chuyển đến kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSYP ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Qua thẩm vấn tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/5/2022.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo : Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận số ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định; lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 09 giờ ngày 20/5/2022, tại khu vực trước cổng Tòa án nhân dân huyện Y, thuộc tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y phối hợp với Công an thị trấn N bắt quả tang Nguyễn Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,51gam ma túy, loại Heroin, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, Cáo trạng số 41/CT-VKSYD ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo trình bày có ông ngoại được tặng thưởng huân huy

chương, tuy nhiên trong hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện ông ngoại bị cáo được tặng thưởng huân huy chương và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì nhu cầu của bản thân đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an của địa phương, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người bán ma túy cho L, L không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của L không có chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Số ma túy bị thu giữ là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo L, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 xe mô tô BKS 98B2. 926.04, quá trình điều tra xác định là của bà Phí Thị D cho L mượn, bà D không biết việc L mượn xe để đi mua ma túy. Do vậy ngày 23/5/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 98B2. 926.04 cho bà D là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **01 năm 06 tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) phong bì ký hiệu “QT1, QT2” đã được dán kín; được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của Giám định viên và đại diện Cơ quan trung cầu giám định;

+ 02 (hai) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ đã qua sử dụng. Nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Dung